

PHẦN IV

PUBLIC CHOICE AND POLITICAL ECONOMY

LỰA CHỌN CÔNG CỘNG VÀ VẤN ĐỀ KINH TẾ CHÍNH TRỊ

1

Introduction

- Trên thực tế, chính phủ luôn gặp khó khăn khi tối đa hóa phúc lợi.
- Ngoài các cân nhắc liên quan tới mức hiệu quả tối ưu của xã hội hay phân tích lợi nhuận – chi phí để thông qua một dự án, các nhà chính trị còn có những tính toán khác. Những quyết định kinh tế như vậy được đưa ra trong bối cảnh của một hệ thống chính trị.
- Ví dụ đầu tư 2 triệu đô la để xây dựng thêm một cây cầu bắc qua sông Hồng nhằm giảm tải cho các cây cầu đang có.

2

Introduction

- Chương này tập trung vào vấn đề thứ tư của kinh tế công cộng: *Tại sao* chính phủ lại hành xử theo cách họ đang làm?
- Chúng ta bắt đầu với việc thảo luận về “viễn cảnh tối ưu” trong đó chính phủ tính toán và kết hợp hợp lý các sở thích của các công dân khi quyết định thông qua các dự án.

3

Introduction

- Tiếp đến là vấn đề dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện.
- Cuối cùng, vấn đề thất bại của chính phủ, sự bất lực hoặc miễn cưỡng của chính phủ khi xử lý các thất bại của thị trường.

4

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ LCCC

5

KẾT CẤU CHƯƠNG 1

1. Khái niệm lựa chọn công cộng
2. Đặc điểm của lựa chọn công cộng
3. Lợi ích của lựa chọn công cộng

6

1. Khái niệm LCCC

Lựa chọn công cộng là một quá trình mà trong đó ý muốn của các cá nhân được kết hợp lại trong một quyết định tập thể.

7

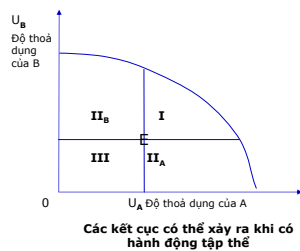
2. Đặc điểm của LCCC

- ❖ **Tính không thể phân chia:** quyết định cá nhân nằm trong quyết định tập thể.
- ❖ **Tính cưỡng chế:** bắt buộc mọi người phải tuân thủ.
- ❖ **Tác dụng của LCCC:** huy động được nguồn lực và sức mạnh tập thể để đạt đến đường khả năng lợi ích.

8

3. Lợi ích của lựa chọn công cộng

- ✓ Miền I
- ✓ Miền II ($II_A; II_B$)
- ✓ Miền III



9

CHƯƠNG II: CÁC CƠ CHẾ BIỂU QUYẾT

10

1. CƠ CHẾ BIỂU QUYẾT TRỰC TIẾP

1. Các nguyên tắc lựa chọn công cộng
2. Các phiên bản của nguyên tắc biểu quyết theo đa số

11

1. Các nguyên tắc lựa chọn công cộng

- 1.1. Nguyên tắc nhất trí tuyệt đối
- 1.2. Nguyên tắc biểu quyết theo đa số

12

1.1. Nguyên tắc nhất trí tuyệt đối

a. Nội dung của nguyên tắc

b. Mô hình Lindahl

c. Tính khả thi của mô hình Lindahl

d. Hạn chế của mô hình Lindahl

13

a. Nội dung của nguyên tắc

Nguyên tắc nhất trí tuyệt đối: một quyết định chỉ được thông qua khi và chỉ khi có sự thống nhất (đồng ý) của tất cả các thành viên (100%) trong một cộng đồng nào đó.

14

b. Mô hình Lindahl

- Chính phủ có thể cung cấp HHCC tối ưu thông qua sự nhất trí của mọi người dân.
- **Cân bằng Lindahl – hay cách định giá theo Lindahl** là một hệ thống ở đó các cá nhân biểu thị sự sẵn lòng chi trả cho mỗi lượng HHCC, và chính phủ kết hợp các sở thích lại để tạo nên một thước đo ích lợi xã hội.

15

Hoàn cảnh nghiên cứu

- Giá định HHCC được đề cập ở đây là pháo hoa cung cấp cho hai người (Tom and Jerry).
- Thứ nhất, chính phủ thông báo các giá thuế *-tax prices* cho HHCC, tức là phần chi phí mà mỗi cá nhân phải gánh chịu.

16

Lindahl Pricing

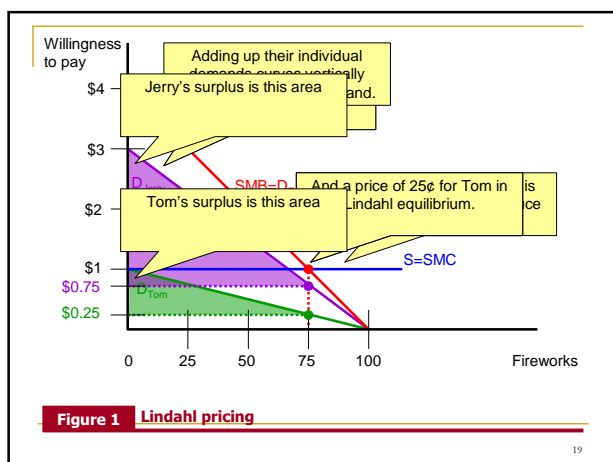
- Khi giá thuế đạt được tại điểm cả hai cá nhân đều muốn cùng một lượng HHCC, chính phủ đạt được cân bằng Lindahl.
- Chính phủ SX HHCC tại mức sản lượng đó và lấy giá thuế thu từ các cá nhân để chi trả cho việc SX.

17

Lindahl Pricing

- Mỗi cá nhân thông báo mức sản lượng HHCC mà mình muốn tại các mức giá thuế.
- Nếu các thông báo này không giống nhau, chính phủ tăng giá thuế đối với người nào muốn nhiều HH hơn và giảm giá thuế với người nào muốn ít HH hơn.
- **Hình 1** mô tả qui trình này

18



Lindahl Pricing

- Sản lượng pháo hoa cân bằng là 75 đơn vị với 2 lý do:
 - Thứ nhất, cả Tom và Jerry đều thấy hạnh phúc khi trả các giá thuế để nhận về sản lượng đó.
 - Thứ hai, chính phủ có thể thu hồi được MC để SX pháo hoa bằng cách thu giá thuế dựa trên mức sẵn sàng chi trả cận biên từ mỗi cá nhân - *marginal willingness-to-pay*.

Lindahl Pricing

- Định giá kiểu Lindahl liên quan đến khái niệm **đánh thuế ích lợi - benefit taxation**, xảy ra khi các cá nhân bị đánh thuế đối với một HHCC dựa theo sự đánh giá của họ về ích lợi mình nhận được.
- Với định giá Lindahl, chính phủ không cần biết các hàm ích lợi của các cử tri riêng lẻ: các cá nhân bộc lộ sở thích bằng cách công bố sự sẵn sàng chi trả cho các mức sản lượng khác nhau của HHCC.

Kết luận

- ❖ Cân bằng Lindahl là một cách định giá Lindahl mà tại cặp giá đó, mỗi cá nhân đều nhất trí về một lượng HHCC như nhau.
- ❖ Cân bằng Lindahl là cân bằng được thực hiện dựa trên nguyên tắc nhất trí tuyệt đối.

c. Tính khả thi của mô hình Lindahl

- ❖ Nếu tìm ra được cân bằng này thì sẽ đảm bảo mức cung ứng HHCC là hiệu quả và
- ❖ phản ánh được đúng lợi ích mà từng cá nhân nhận được từ HHCC đó.

d. Hạn chế của mô hình Lindahl

- ❖ Nếu có người muốn thành kẻ ăn không thì cân bằng Lindahl sẽ thất bại.
- ❖ Tốn thời gian để đạt được nhất trí tuyệt đối do đó chi phí quyết định thường cao, ít hiệu quả.
- ❖ Sức mạnh phủ quyết của một người bằng tất cả biểu quyết của những người khác nên rất khó đưa ra quyết định chung
- ❖ Nguyên tắc này dùng để kiềm chế quyền lực của nhau.

1.2. Nguyên tắc biểu quyết theo đa số

- a. Nội dung của nguyên tắc biểu quyết theo đa số
- b. Hạn chế của nguyên tắc biểu quyết theo đa số
- c. Định lý bất khả thi của Arrow
- d. Cử tri trung gian và định lý cử tri trung gian

25

a. Nội dung của nguyên tắc biểu quyết theo đa số tương đối

Nguyên tắc biểu quyết theo đa số: một vấn đề chỉ được thông qua khi và chỉ khi có hơn một nửa số người bỏ phiếu (50%) cùng nhất trí.

26

Khái niệm có liên quan

Cân bằng biểu quyết: Là tình trạng trong đó biểu quyết theo đa số tìm ra được một phương án cuối cùng mà kết quả bỏ phiếu đó là nhất quán và không phụ thuộc vào lịch trình bỏ phiếu.

Quay vòng trong biểu quyết: Là tình trạng diễn ra khi lựa chọn theo nguyên tắc đa số giản đơn không tìm ra được một phương án thắng cuộc cuối cùng mà nhất quán với tất cả các lịch trình bỏ phiếu.

27

Majority Voting: When It Works Hoàn cảnh nghiên cứu

- Với ba điều kiện cho trước, biểu quyết theo đa số chỉ có thể tạo ra một sự kết hợp phù hợp các sở thích của các cá nhân nếu các loại sở thích là có hạn.
- Xem một số ví dụ minh họa.
- **Bảng 1** chỉ ra một trường hợp trong đó biểu quyết theo đa số áp dụng được.

28

Table 1

A town is deciding on educational spending. There are 3 possible levels: low (L), medium (M), and high (H). The preferences for high spending, then medium spending, then low spending are:

While the preferences are extreme, their preferences are moderate. Since M has beaten both H and L, M is the overall winner in this case.

Preference rankings	Parents	Elders	Young Couples
First	H	L	M
Second	M	H	L
Third	L	M	H

Kết luận chung: cho dù thay đổi lịch trình đầu cặp, kết quả cuối cùng vẫn như nhau

☞ **Hiện tượng "Cân bằng biểu quyết"**

29

b. Hạn chế của nguyên tắc biểu quyết theo đa số

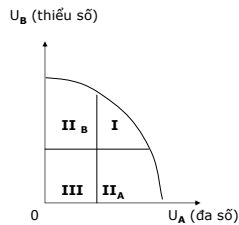
Majority Voting: When It Doesn't Work

- b1. Sự áp chế của đa số
- b2. Hiện tượng quay vòng trong biểu quyết

30

b1. Sự áp chế của đa số

Nếu số người chọn phương án A chiếm đa số và B chiếm thiểu số thì miền II_A cũng trở thành miền lựa chọn vì khi chọn miền này đem lại lợi ích cho đa số.



31

b2. Hiện tượng quay vòng trong biểu quyết

- **Bảng 2** chỉ ra một kịch bản khác, ở đó hiện tượng biểu quyết theo đa số không áp dụng được.

☞ “Hiện tượng quay vòng trong biểu quyết”

32

Majority Voting: When It Doesn't Work

Table 2

Thus, their ordering is medium

This violates the transitivity assumption and leads to cycling.

Majority voting outcome		Types of voters		
Preference rankings		Parents	Private Parents	Young Couples
First		M	H	L
Second		L	M	H
Third		H	L	M

33

Majority Voting: When It Doesn't Work

- Ví dụ vừa rồi cho thấy kết quả có vấn đề bởi lẽ không có người thắng cuộc. Các kết quả đó cho thấy có hiện tượng quay vòng.

34

Majority Voting: When It Doesn't Work

- Việc này dẫn tới vấn đề người sắp xếp chương trình biểu quyết-agenda setter.
- Trong ví dụ 2, người này có thể tác động tới kết quả
 - Chẳng hạn để biểu quyết cho *chi tiêu thấp* -low spending thắng, đầu tiên tổ chức biểu quyết giữa H và M. H thắng, sau đó biểu quyết giữa L và H dẫn tới L thắng.
 - Bất cứ kết quả nào cũng chiến thắng nếu sắp xếp trình tự biểu quyết phù hợp.

35

c. Định lý bất khả thi của Arrow Arrow's Impossibility Theorem

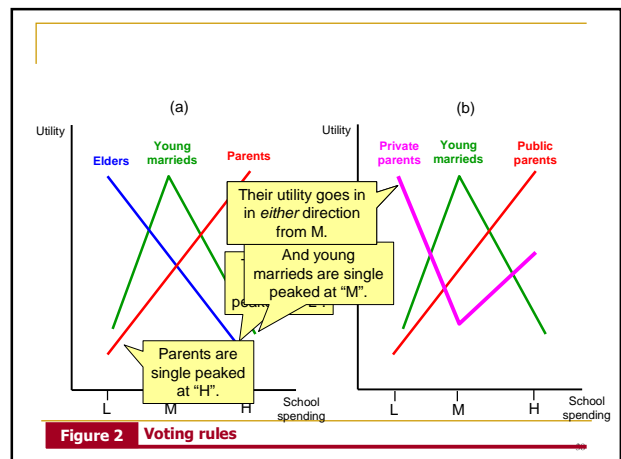
- Trên thực tế không có chế độ biểu quyết nào là tối ưu.
- **Định lý bất khả thi của Arrow - Arrow's Impossibility Theorem** cho rằng không có quy tắc bầu cử nào chuyển các sở thích cá nhân thành các hàm kết hợp mà không làm giới hạn sở thích hoặc áp đặt chế độ độc tài.

36

Restricting Preferences to Solve the Impossibility Theorem

- Một cách để giải quyết vấn đề này là giới hạn các sở thích thành các sự lựa chọn đơn đỉnh - “single-peaked”.
- Đỉnh là điểm mà được ưa chuộng hơn tất cả các điểm xung quanh. Từ đỉnh này, Ích lợi giảm đi theo mọi hướng.
- Lựa chọn đa đỉnh - Multi-peaked preferences nghĩa là ích lợi có thể tăng, sau đó lại giảm rồi lại tăng tiếp...
- Nếu sở thích là đơn đỉnh, biểu quyết theo đa số sẽ đạt được cân bằng biểu quyết với kết quả ổn định.
- Xem **Hình 2**.

37



Restricting Preferences to Solve the Impossibility Theorem

- Thất bại của các sự lựa chọn này đối với các “private parents” trong trường hợp 2 này dẫn đến việc thất bại của biểu quyết theo đa số.
- Rất may là sự lựa chọn đơn đỉnh là giả định phù hợp trong hầu hết mọi trường hợp.

39

Các nguyên tắc của LCCC theo Arrow

- ❖ Nguyên tắc ra quyết định tập thể phải có tính chất bắc cầu.
- ❖ Các phương án lựa chọn phải có khả năng sắp xếp thứ tự ưu tiên.
- ❖ Nguyên tắc ra quyết định phải theo đúng sự lựa chọn của các cá nhân.
- ❖ Nguyên tắc ra quyết định phải đảm bảo tính khách quan.
- ❖ Không cho phép tồn tại sự độc tài.

40

Ý nghĩa:

- Nếu hiện tượng quay vòng xảy ra thì ai có khả năng kiểm soát lịch trình bỏ phiếu, sẽ có cơ hội thao túng lựa chọn của xã hội.
- Các bên yếu thế có thể tạo ra sự quay vòng để tránh kết cục không có lợi cho mình

41

d. Cử tri trung gian và định lý cử tri trung gian

- ❖ Khái niệm cử tri trung gian
- ❖ Định lý cử tri trung gian
- ❖ Ví dụ minh họa

42

Khái niệm cử tri trung gian

Cử tri trung gian là người có sự lựa chọn nằm chính giữa trong tập hợp lựa chọn của tất cả các cử tri.

43

Định lý cử tri trung gian

Nếu tất cả các cử tri đều có lựa chọn đơn đỉnh thì kết quả biểu quyết theo đa số phản ánh đúng sự lựa chọn của cử tri trung gian.

44

Các mức chi tiêu cho giáo dục với lựa chọn đơn đỉnh

Cử tri	A	B	C	D	E
Mức chi tiêu (triệu USD)	100	200	300	400	500

Mức chi tiêu nào càng gần đỉnh của cử tri sẽ được ưu tiên hơn

Xem thêm khái niệm về thu nhập trung gian và thu nhập bình quân

45

2. Các phiên bản của nguyên tắc biểu quyết theo đa số

2.1 Hình thức đầu cặp phiên bản nguyên tắc biểu quyết theo đa số giản đơn

2.2 Một số phiên bản nguyên tắc biểu quyết theo đa số tuyệt đối

46

2.1. Hình thức đầu cặp phiên bản nguyên tắc biểu quyết theo đa số giản đơn

a. Hạn chế

- Hình thức đầu cặp chỉ có ý nghĩa khi các phương án biểu quyết có thể sắp xếp được theo một tiêu chí chung thống nhất
- Ngay khi điều kiện trên được thỏa mãn thì kết quả cân bằng biểu quyết theo phương pháp đầu cặp vẫn phụ thuộc vào lựa chọn của một cá nhân đó là cử tri trung gian.

47

2.1. Hình thức đầu cặp phiên bản nguyên tắc biểu quyết theo đa số giản đơn (tiếp)

b. Nguyên nhân

- Biểu quyết theo phương pháp đầu cặp quan tâm đến việc cá nhân ưu tiên p/án nào nhất nhưng chưa phản ánh được mức độ quan trọng của từng cá nhân theo p/án đưa ra.

48

2.2. Một số phiên bản nguyên tắc biểu quyết theo đa số tuyệt đối

- a. Nguyên tắc biểu quyết cùng lúc
- b. Nguyên tắc biểu quyết cho điểm
- c. Liên minh trong biểu quyết theo đa số

49

a. Nguyên tắc biểu quyết cùng lúc

- ❖ Trình tự thực hiện
- ❖ Ưu nhược điểm của nguyên tắc

50

Trình tự thực hiện

Biểu quyết nhiều phương án **cùng lúc**.

- Mỗi cử tri sẽ xếp hạng các phương án theo thứ tự ưu tiên. Phương án nào được ưu tiên nhất sẽ được xếp vị trí thứ 1.
- Tính tổng số xếp hạng của các cử tri cho từng phương án.
- Phương án nào có tổng số xếp hạng nhỏ nhất sẽ là phương án được chọn.

51

Ưu nhược điểm của nguyên tắc

- ❖ Ưu điểm: Khắc phục được hiện tượng quay vòng trong biểu quyết
- ❖ Nhược điểm: Không cho phép các cá nhân phản ánh mức độ ưa thích của mình đối với các phương án

52

b. Nguyên tắc biểu quyết cho điểm

- ❖ Trình tự thực hiện
- ❖ Ưu nhược điểm của nguyên tắc

53

Trình tự thực hiện

- ❖ Mỗi cử tri có một số điểm nhất định.
- ❖ Các cử tri có thể phân phối điểm giữa các phương án khác nhau tùy ý thích.
- ❖ Cộng điểm mà các cử tri phân phối cho các phương án.
- ❖ Phương án nào có số điểm lớn nhất là phương án được lựa chọn.

54

Ưu nhược điểm của nguyên tắc

- ❖ Ưu điểm: Cho phép các cử tri phản ánh mức độ ưa thích của mình đối với các phương án.
- ❖ Nhược điểm: Mọi người đều cho điểm tối đa phương án của mình. Có thể xảy ra hiện tượng các cử tri sử dụng chiến lược trong biểu quyết, liên minh trong biểu quyết.

55

c. Liên minh trong biểu quyết theo đa số

- ❖ Khái niệm
- ❖ Liên minh bầu cử làm tăng phúc lợi xã hội
- ❖ Liên minh bầu cử làm giảm phúc lợi xã hội

56

Khái niệm

Liên minh là một hệ thống cho phép các cá nhân được trao đổi phiếu bầu với nhau và do đó có thể bộc lộ được mức độ quan tâm khác nhau của cá nhân đối với từng vấn đề được biểu quyết.

57

Liên minh bầu cử làm tăng PLXH

Hoàn cảnh nghiên cứu:

Một cộng đồng đang xem xét ba dự án xây dựng bệnh viện, trường học hay thư viện. Cộng đồng này có ba cử tri X, Y và Z. Mỗi cử tri được quyền cho điểm tự do từng phương án mà không bị giới hạn bởi tổng số điểm được phép.

58

Mô tả

Dự án	Cử tri			Tổng lợi ích ròng
	X	Y	Z	
Bệnh viện	200	- 50	-55	95
Trường học	-40	150	-30	80
Thư viện	-120	-60	400	220

59

Phân tích

- Nếu không liên minh thì có phương án nào được thông qua không?
- Nếu có thì liên minh giữa các cử tri nào?
- Không/có liên minh thì ảnh hưởng tới PLXH như thế nào?

60

Liên minh bầu cử làm giảm FLXH

Thay đổi mức độ đánh giá lợi ích 3 dự án của các cử tri

Dự án	Cử tri			Tổng lợi ích ròng
	X	Y	Z	
Bệnh viện	200	-110	-105	-15
Trường học	-40	150	-120	-10
Thư viện	-270	-140	400	-10

61

Phân tích

- > Nếu không liên minh thì có phương án nào được thông qua không?
- > Nếu có thì liên minh giữa các cử tri nào?
- > Không/có liên minh thì ảnh hưởng tới FLXH như thế nào?

62

2. CƠ CHẾ DÂN CHỦ ĐẠI DIỆN: các chính khách đại diện

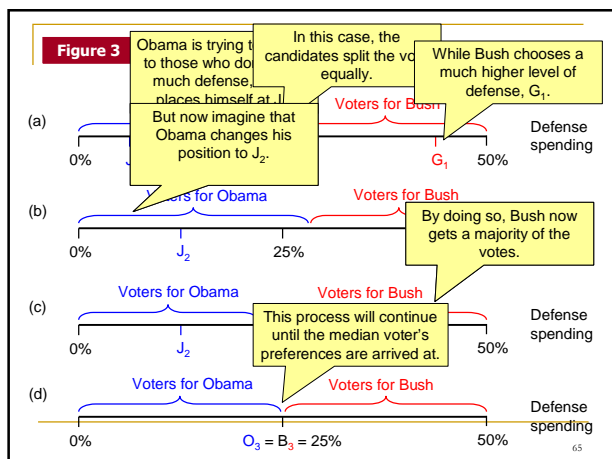
- Trong thực tế, các cử tri bầu ra những đại diện, những người sẽ kết hợp các sở thích của cử tri và đề xuất các sở thích này khi biểu quyết mức HHCC phù hợp.
- Nếu các chính khách quan tâm đến việc tối đa hóa lượng phiếu bầu họ nhận được, họ lựa chọn theo cử tri trung gian.

63

Các chính khách đại diện

- HHCC ở đây là quốc phòng; vấn đề cần thảo luận là tỷ lệ ngân sách bao nhiêu (từ 0% đến 50%) sẽ giành cho chi tiêu quốc phòng?
- Hai chính khách, Obama và Bush chạy đua tranh cử và hi vọng tối đa hóa số phiếu cho mình.
- **Hình 3** mô tả điều này

64



65

Các điều kiện của mô hình biểu quyết đại diện

- Biểu quyết đơn giản: Các cử tri chỉ quan tâm tới một vấn đề
- Chỉ có hai ứng cử viên: Thêm người thứ ba, không còn cân bằng ổn định.
- Không có vấn đề về tư tưởng hoặc tác động: các chính khách chỉ quan tâm đến phiếu bầu.
- Tiền bạc không có tác động đến bỏ phiếu
- Thông tin hoàn hảo ở 3 cấp độ: cử tri nhận thức được vấn đề cần bầu cử, các chính khách nhận thức được vấn đề cần bầu cử và các chính khách nhận thức được nguyện vọng của cử tri.

66

Vận động hậu trường Lobbying

- Vấn đề tiền bạc và thông tin làm cho các chính khách đã được bầu có thể được vận động hậu trường bởi các phân nhóm có mối quan tâm đặc biệt tới vấn đề
- **Vận động hậu trường -Lobbying** là việc tiêu dùng các nguồn lực bởi một số cá nhân hoặc nhóm người nhằm tác động đến quyết định của một chính khách.

67

Lobbying – vận động hậu trường

- Những người vận động hậu trường có thể:
 - Thông tin cho các chính khách
 - Thưởng cho các chính khách
- Vận động hậu trường tăng lên khi một vấn đề làm lợi cho một nhóm nhỏ và chỉ làm tổn hại không lớn đến một nhóm khác lớn hơn (có thể là đa số).
 - Trong trường hợp này, các chính khách có thể ủng hộ các vị trí không hiệu quả đối với xã hội.

68

Lobbying

- Điểm mấu chốt cần nhớ là nhóm dân số lớn hơn với ích lợi cá nhân thu về nhỏ từ một vấn đề sẽ chịu cảnh kẻ ăn không
- Các nhóm nhỏ hơn với ích lợi lớn hơn sẽ vượt qua được tình trạng trên

69

Sự xoay vòng trong các cơ chế dân chủ đại diện Cycling in Representative Democracies

- Khi các sở thích của các nhà lập pháp không phải là đơn đỉnh, thì vấn đề xoay vòng cũng sẽ xảy ra trong cơ chế dân chủ đại diện, giống như cơ chế biểu quyết trực tiếp.

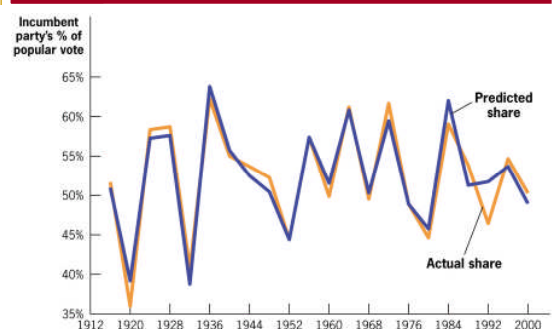
70

Chu kỳ kinh doanh chính trị The Political Business Cycle

- Một vấn đề khác nảy sinh trong cơ chế dân chủ đại diện là “chu kỳ kinh doanh chính trị”.
- Ray Fair đã phát triển các mô hình liên quan tới tỷ lệ phiếu bầu cho các chính quyền đương nhiệm với tốc độ tăng trưởng kinh tế và lạm phát.
- **Xem hình 4**

71

Figure 4



72

The Political Business Cycle

- Tính trung bình, tỷ lệ phiếu bầu dự đoán cho chính quyền đương nhiệm lệch khoảng 2.6% so với tỷ lệ thực tế
- Đây là một nghiên cứu rất hay để dự báo người thắng cuộc trong các cuộc bầu cử tổng thống.

73

The Political Business Cycle

- Thực tế việc các cử tri dựa vào tình hình kinh tế làm căn cứ ra các quyết định bỏ phiếu dẫn đến việc thừa nhận sự tồn tại của cái gọi là “*political business cycle*”, trong đó các chính khách cố gắng thao túng các điều kiện kinh tế.
- Mặc dù chu kỳ kinh doanh chính trị có thể tồn tại hay không, một điều rõ ràng là các chính khách đương nhiệm lợi dụng vai trò của công cụ thuế và chính sách tiêu dùng để cố gắng lấy lòng cử tri.

74

LÝ THUYẾT LCCC: NHỮNG CƠ SỞ CỦA THẤT BẠI CỦA NHÀ NƯỚC PUBLIC CHOICE THEORY: THE FOUNDATIONS OF GOVERNMENT FAILURE

- Phần lớn nội dung trong KTCC đề cập tới việc tối ưu hóa phúc lợi xã hội của một chính phủ tốt.
- *Lý thuyết LCCC* đặt ra vấn đề liên quan tới giả định này bằng cách cho là các chính phủ thường xuyên không hành xử được theo một cách lí tưởng, cho nên giả định truyền thống về việc tối ưu hóa phúc lợi của chính phủ nhân từ có thể không thích hợp.

75

PUBLIC CHOICE THEORY: THE FOUNDATIONS OF GOVERNMENT FAILURE

- *Thất bại của chính phủ -Government failure* là sự bất lực hay thiếu thiện ý của chính phủ khi hành động trước hết vì lợi ích của công dân.
- Có các lí do:
 - ❑ Bộ máy hành chính công kênh
 - ❑ Lý thuyết về người có uy lực lớn
 - ❑ Nạn tham nhũng

76

Bộ máy hành chính công kênh

- Sự phát triển của bộ máy hành chính nhà nước cũng như hệ thống các doanh nghiệp NN có thể dẫn đến độc quyền của khu vực NN trong việc cung cấp một số HH-DV.
- Nhiều trường hợp, viên chức NN được trả lương không hoàn toàn dựa theo năng lực, hay theo năng suất LĐ.

77

Size-Maximizing Bureaucracy

- A key question is then whether goods and services are more efficiently provided by the public or private sector.
 - ❑ For most goods and services, it is abundantly clear that private provision is more efficient.
 - ❑ In a review of the literature, Mueller (2003) finds that only 5 of 71 studies found state-owned companies outperformed their private counterparts.
- For some goods, such as *social services*, public provision may be superior, especially when there is a market failure.
 - ❑ Hart, Shliefer, and Vishny (1997) compared public and private prisons. Private prisons were 10% cheaper, through lower wages to guards. The low pay led to more violence, however.

78

Thuyết người có uy lực lớn Leviathan Theory

- *Thuyết người có uy lực lớn- Leviathan theory* nghiên cứu sự quan liêu cá nhân; và chính phủ công kênh là một nhà độc quyền, người cố gắng bành trướng khu vực công cộng.
- Thuyết này giúp lý giải các qui tắc về thu thuế hoặc chi tiêu của chính phủ.

79

Tham nhũng Corruption

- Cuối cùng, **tham nhũng** xảy ra khi các viên chức chính phủ lạm dụng chức quyền để trục lợi, làm giàu cho cá nhân hoặc cho những người cùng phe cánh.

80

The Implications of Government Failure

- Rõ ràng là có những lúc các chính phủ thất bại khi phục vụ lợi ích của cộng đồng.
- Liệu những người dân có thể tránh được những tác động do thất bại của chính phủ thông qua các hành động như biểu quyết trực tiếp?
- Rất nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng các thất bại của Nhà nước có những tác động tiêu cực lâu dài lên phát triển kinh tế.

81

Recap of Political Economy

- Unanimous consent on public goods levels
- Mechanisms for aggregating individual preferences
- Representative democracy
- Public choice theory: The foundations of government failure

82